*Vị tích tàng kim ý khí phù.*
*Nhất xứ thế gian nan ức tái,*
*Khả thương phong vũ diễm thân cầu.*
*Mạn đa tuyết lộ năng nhu noãn,*
*Mạc tác ô đề oán chủ bưu.*

Dịch xuôi:

Ngày nay sống an nhàn, ngươi chớ lo lắng gì;
Muôn thu cậy vào sự khó khăn mà nên tiếng tăm xa xôi.
Không nhọc nhằn vác đá nên công danh mong manh ít ỏi,
Bởi tiếc chưa vàng mà ý khí trôi nổi.
Một cõi thế gian không nhớ lại được,
Đáng xót thương mưa gió đem thân đẹp cầu mong.
Sương tuyết mịt mù có thể làm mềm mại, ấm áp,
Đừng làm chuyện “quạ kêu” mà oán giận chủ bưu (?).

# PHỤ LỤC: TUYỆT MỆNH TỪ

半生學道太糢糊
脱屣如今乃識途
薦爽亭波天姥月
水香林影有人無

*Bán sinh học đạo thái mô hồ,*
*Thoát tỷ như kim nãi thức đồ.*
*Tiến Sảng đình*[(1)] *ba Thiên Mụ nguyệt,*
*Thủy hương lâm ảnh hữu nhân vô.*[(2)]

Dịch nghĩa:

Suốt nửa đời học đạo, vẫn quá mơ mơ màng màng;
Đến nay trút bỏ dép [lìa đời] mới biết rõ đường lối.
Sóng trên đình Tiến Sảng, vầng trăng ở chùa Thiên Mụ,
Mùi hương nước và bóng dáng rừng có ai đó không?

Tạm dịch thơ:

Học đạo nửa đời quá lẫn sai,
Đến nay cởi dép biết đường dài.
Sóng đình Tiến Sảng trăng Thiên Mụ,
Hương nước bóng rừng hỏi có ai.

(1) Tiến Sảng đình: cơ sở kiến trúc do vua Minh Mạng xây dựng trên chóp núi Thúy Vân của chùa Thánh Duyên.

(2) Bài thơ tuyệt mệnh này theo Nguyễn Phúc Ưng Trình và Bửu Dưỡng là của Tùng Thiện Vương Nguyễn Phúc Miên Thẩm. Tương truyền, khi sắp mất, lưỡi đã trụt không nói được, ông hoàng Miên Thẩm giơ tay làm dấu cho học trò viết lại. Sau con cháu đem treo ở từ đường, phía trên án thờ.